

Số: 201/2015/NQ-HĐND

Vĩnh Yên, ngày 22 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 183/2010/ TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của liên Bộ Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Trên cơ sở Tờ trình số 177/TTr-UBND ngày 23/11/2015 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành nghị quyết về một số cơ chế, chính sách thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2015 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 - 2020 với những nội dung sau:

1. Chính sách về đất đai

a) Hỗ trợ 01 lần, mức 500.000đ/ha nhưng không quá 100 triệu đồng/xã cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh để rà soát điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sản xuất nông nghiệp.

b) Hỗ trợ kinh phí cho chính quyền cấp xã tổ chức làm thí điểm dồn thửa, đổi ruộng để tuyên truyền, hội họp, xây dựng và thống nhất phương án dồn thửa, đổi ruộng; trích đo bản đồ địa chính thửa đất, khu đất, chỉnh lý biến động hồ sơ địa

chính và cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mức hỗ trợ 1 triệu đồng/ha.

Tổ chức làm thí điểm trong năm 2016 - 2017 về dồn thửa, đổi ruộng tại 1 - 2 huyện, mỗi huyện chọn 1 - 2 xã, đảm bảo mỗi hộ có đất nông nghiệp chỉ còn trung bình từ 01 - 02 thửa. Mức hỗ trợ kinh phí làm thí điểm dồn thửa, đổi ruộng không quá 5 triệu đồng/ha để thực hiện chỉnh trang đồng ruộng sau dồn thửa, đổi ruộng (bao gồm: Điều chỉnh đào đắp bờ vùng, bờ thửa, kênh mương nội đồng). Triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh từ năm 2018.

c) Thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang trồng rau, quả, trồng cây thức ăn gia súc và đất nông nghiệp khác ở những xã đã rà soát điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp để phát triển chăn nuôi bò, lợn, chuyên canh rau, quả.

d) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân (không phải là doanh nghiệp) thuê quyền sử dụng đất quy mô từ 2 ha trở lên đối với miền núi, 3 ha trở lên đối với vùng còn lại để sản xuất trồng trọt quy mô lớn, thời hạn thuê tối thiểu 10 năm liên tục trở lên và liền vùng, liền khoảnh. Mức hỗ trợ 5 triệu đồng/ha/năm, trong 05 năm đầu tính từ khi thuê đất, thực hiện thanh toán hỗ trợ theo từng năm.

2. Chính sách đầu tư, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

a) Đối tượng áp dụng: Hộ gia đình, cá nhân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã (sau đây gọi chung là Người sản xuất).

b) Điều kiện được đầu tư, hỗ trợ

- Phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không vi phạm các quy định của pháp luật về sản xuất, chế biến sản phẩm chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, có đủ các điều kiện về số lượng, quy mô, diện tích theo quy định tại Nghị quyết này.

- Có dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật, kế hoạch đầu tư, hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Người sản xuất đã được hỗ trợ từ chính sách khác của Nhà nước mà trùng với các nội dung của Nghị quyết này trong cùng thời gian thực hiện thì không được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ từ Nghị quyết này.

c) Nội dung đầu tư, hỗ trợ

- Xây dựng 01 mô hình sản xuất rau an toàn theo chuỗi

Hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 5 tỷ đồng cho Người sản xuất gồm: Tiền thuê cửa hàng giới thiệu sản phẩm, làm đường giao thông, đường điện, hệ thống xử lý nước thải, thiết bị, chi phí quảng bá, giới thiệu sản phẩm để xây dựng mô hình sản xuất, sơ chế bảo quản và tiêu thụ có quy mô sản xuất tối thiểu 10 ha tập trung trở lên.

- Chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ

+ Hỗ trợ 1 lần xây dựng hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi đối với Người sản xuất chăn nuôi lợn quy mô thường xuyên từ 1.000 con lợn trở lên. Mức hỗ trợ 200.000 đồng/con, nhưng không quá 300 triệu đồng/Người sản xuất.

+ Hỗ trợ 1 lần, 20% kinh phí xây bể lọc sục khí, ao chứa chất thải lỏng và men ủ chất thải rắn cho Người sản xuất chăn nuôi lợn quy mô trên 20 con lợn nái hoặc 200 con lợn thịt/lứa trở lên, mức hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/Người sản xuất.

+ Hỗ trợ không quá 35% chi phí sản xuất trực tiếp và 100% kinh phí triển khai cho Người sản xuất để sản xuất rau quả hàng hóa an toàn theo VietGAP đối với vùng miền núi quy mô từ 2 ha trở lên, đối với vùng còn lại quy mô từ 3 ha trở lên. Mức hỗ trợ bình quân 7 triệu đồng/ha/vụ, không quá 2 vụ/năm/Người sản xuất.

- Hỗ trợ giống vật nuôi, cây trồng, thủy sản

+ Hỗ trợ mua mới bò sữa ngoài tỉnh từ 15 tháng tuổi đến đẻ lứa 3; mức hỗ trợ 6 triệu đồng/con; số lượng hỗ trợ không quá 10 con/Người sản xuất/5 năm.

+ Hỗ trợ bình tuyển đàn bò cái nèn, bò đực giống, lợn đực giống 01 lần/năm, mức hỗ trợ không quá 110.000 đồng/con.

+ Hỗ trợ 02 triệu đồng/con lợn nái ngoại hậu bị cấp bố mẹ, nhưng không quá 30 con/Người sản xuất để mua mới hoặc thay thế đối với Người sản xuất chăn nuôi lợn nái sinh sản có quy mô từ 10 con nái trở lên, hỗ trợ 1 lần/Người sản xuất/5 năm (không hỗ trợ các Người sản xuất đang nuôi lợn nái sinh sản có quy mô từ 30 con trở lên và đã được nhận hỗ trợ về nội dung này theo Nghị quyết 52/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của HĐND tỉnh về cơ chế đầu tư, hỗ trợ phát triển giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012-2015).

+ Hỗ trợ 70% chi phí mua giống lúa chất lượng cho các Người sản xuất, mức hỗ trợ không quá 1,05 triệu đồng/ha; hỗ trợ 70% chi phí mua giống ngô biến đổi gen cho các Người sản xuất, mức hỗ trợ không quá 2,8 triệu đồng/ha. Thực hiện hỗ trợ theo diện tích canh tác và không quá 3 năm/Người sản xuất.

+ Hỗ trợ 70% chi phí mua cá giống mới, nhưng không quá 30 triệu đồng/ha, không quá 2 ha/Người sản xuất và không quá 02 lần/Người sản xuất/5 năm, cho các Người sản xuất nuôi cá thâm canh có quy mô từ 0,5 ha trở lên.

+ Hỗ trợ kinh phí cho công tác chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện, quản lý giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; thanh tra, kiểm tra chất lượng giống; in ấn tài liệu phục vụ quản lý giống.

- Áp dụng chính sách hỗ trợ đặc thù cho các dự án để xây dựng hạ tầng các khu chăn nuôi lợn, chăn nuôi bò sữa, nuôi trồng thủy sản tập trung ngoài khu dân cư.

+ Hỗ trợ 100% chi phí quy hoạch chi tiết khu chăn nuôi lợn, bò sữa và 70% chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng nhưng không quá 03 tỷ đồng/khu, quy mô tối thiểu thường xuyên mỗi khu 100 bò sữa hoặc 1.000 lợn. Các hạng mục được hỗ trợ trong và ngoài khu chăn nuôi gồm: Đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý chất thải.

+ Hỗ trợ 50% chi phí để xây dựng cơ sở hạ tầng (hệ thống cấp thoát nước đầu mối, cống, cải tạo ao hồ, đường giao thông, đường điện hạ thế) nhưng không quá 300 triệu đồng/dự án cho chủ dự án đầu tư cơ sở sản xuất cá giống, quy mô 100 triệu cá bột/năm trở lên; không quá 500 triệu đồng/dự án cho chủ dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản liên vùng tập trung quy mô từ 5ha trở lên.

- Hỗ trợ mua máy nông nghiệp

Hỗ trợ cho Người sản xuất 1 lần trong 5 năm các nội dung sau:

+ 50% chi phí mua mới máy vắt sữa, thái cỏ nhưng không quá 10 triệu đồng/Người sản xuất cho Người sản xuất chăn nuôi bò sữa có quy mô từ 03 con trở lên.

+ 50% chi phí mua mới máy trộn thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho bò sữa, nhưng không quá 50 triệu đồng/Người sản xuất cho Người sản xuất chăn nuôi bò sữa có quy mô từ 20 con trở lên.

+ 50% kinh phí mua máy nghiền, máy trộn thức ăn nhưng không quá 10 triệu đồng/Người sản xuất cho Người sản xuất chăn nuôi quy mô từ 100 con lợn/lúa hoặc nuôi từ 2.000 con gà/lúa trở lên.

+ 50% chi phí mua mới máy sục khí tạo ôxy nhưng không quá 5 triệu đồng/Người sản xuất cho Người sản xuất nuôi cá thâm canh có quy mô từ 01 ha trở lên.

+ 50% chi phí mua mới máy phục vụ sản xuất trồng trọt cho Người sản xuất có nhu cầu mua sử dụng từ 03 năm trở lên, mức hỗ trợ như sau: Không quá 20 triệu đồng/máy, đối với máy làm đất công suất từ 15 - 35 mã lực; không quá 75 triệu đồng/máy, đối với máy làm đất công suất trên 35 mã lực; không quá 75 triệu đồng/máy, đối với máy cấy; không quá 08 triệu đồng/máy, đối với máy lên luống; không quá 25 triệu đồng/máy, đối với máy gieo hạt; không quá 75 triệu đồng/máy, đối với máy gặt đập liên hợp.

- Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thí điểm bảo hiểm nông nghiệp

+ Hỗ trợ 100% kinh phí mua các loại vắc xin tiêm phòng: Lở mồm long móng; tụ huyết trùng trâu, bò; tai xanh; dịch tả lợn cho Người sản xuất nuôi trâu bò, lợn nái, lợn đực giống; vắc xin cúm gia cầm cho Người sản xuất nuôi vịt, cho các Người sản xuất nuôi gà từ 1.000 con trở xuống; các loại thuốc khử trùng tiêu độc môi trường chăn nuôi, phun 2 lần/năm trên phạm vi toàn tỉnh.

+ Hỗ trợ 50% phí bảo hiểm cho Người sản xuất nuôi bò sữa nhưng không quá 1,4 triệu đồng/con/năm; áp dụng đối với bò sữa hậu bị từ 14 tháng tuổi trở lên đến hết lứa thứ 6.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 88/2013/NQ-HĐND ngày 16/7/2013 của HĐND tỉnh về phát triển chăn nuôi tinh Vĩnh Phúc giai đoạn 2013 - 2020.

2. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XV, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12/12/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, CP;
- VPQH, VPCP;
- Bộ TC, KHĐT, NN&PTNT;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHU, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành, thị;
- TTHĐND TP Vĩnh Yên, thị xã Phúc Yên;
- Báo VP, Đài PTTH, TT Công báo, Cổng TTGTĐT tỉnh;
- CPVP, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Thúy Lan

